



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 12, 07/03 - 11/03/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

“Áp lực lạm phát cận kề”

Chứng khoán thế giới có tuần giao dịch trái chiều trong bối cảnh giá hàng hóa lên cao đột ngột và căng thẳng Nga - Ukraine chưa có hồi kết. Tại Mỹ, thị trường gấu đã bắt đầu xuất hiện, chỉ số S&P 500 đã giảm hơn 14% từ vùng đỉnh, trong tuần này chỉ số này đã giảm tới 124.56 điểm. Giá hàng hóa tiếp tục là tâm điểm của tuần khi hàng loạt các biện pháp trừng phạt được đưa ra làm nguồn cung bị thiếu hụt. Ở chiều ngược lại, thị trường châu Âu lại phục hồi đáng kể trong tuần qua, Chỉ số STOXX Europe 600 đã tăng 2.57%, chỉ số DAX của Đức tăng mạnh 4.07%. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei giảm tới 3.17% trong khi đồng JPY tăng mạnh nhất trong vòng 5 năm. Thị trường Trung Quốc cũng ghi nhận sự giảm sút trong tuần qua do đại dịch COVID-19 bùng nổ, chỉ số Shanghai Composite bay hơi gần 4%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua điều chỉnh mạnh do những ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraine và nỗi lo lạm phát ở Mỹ lên cao. Nhóm cổ phiếu dầu khí dẫn dắt thị trường trong những phiên giao dịch đầu tuần khi giá dầu lên cao có thời điểm vượt \$120/thùng. Ngoài dầu khí, một số cổ phiếu liên quan đến giá cả hàng hóa cũng tăng mạnh do giá cả những mặt hàng này tăng cao khi nguồn cung thiếu hụt. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm mạnh 38.79 điểm tương ứng 2.58%, và cán mốc 1466.54. Đồng thời, chỉ số HNX Index giảm 8.39 điểm xuống mức 442.2, trong khi đó, UPCOM tăng nhẹ 2.08 điểm lên mức 116.38.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng MA 50 và hiện đang neo quanh ngưỡng MA100. Chỉ báo MACD tiếp tục đi xuống cho thấy xu hướng kém khả quan. Nếu đánh mất ngưỡng hỗ trợ này điểm đến tiếp theo có thể là vùng 1,400 - 1,420 điểm. Tin tức chiến sự và hòa đàm giữa Nga và Ukraine gặp nhiều bế tắc khiến tâm lý nhà đầu tư liên tục giao động. Tuy nhiên, một số nhóm ngành xuất khẩu được hưởng lợi do thiếu hụt nguồn cung đã có sự bứt phá ấn tượng, tiêu biểu là nhóm cổ phiếu phân bón, xuất khẩu lương thực.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	%thay đổi					Xu hướng	Định giá		Vốn hóa (tỷ \$)
		1T	1Thg	3Tng	TĐN	P/E		P/B		
VN-Index	1,467	-2.2	-2.3	0.2	9.0		16.7	2.6	253	
Upcom Index	115	1.9	2.5	3.2	20.9		49.8	3.8	63	
HNX Index	442	-2.4	3.6	-1.9	26.3		24.7	2.7	19	
VN30 Index	1,477	-2.1	-4.4	-2.8	2.0		13.5	2.6	170	
S&P 500 Index	4,204	0.1	-4.9	-10.8	-5.7		21.6	4.2	37,011	
STOXX Europe 600 Index	431	3.4	-8.2	-9.3	-7.5		14.9	1.8	13,001	
Hang Seng	20,554	-2.4	-17.5	-14.3	-21.6		7.7	0.8	2,791	
Nikkei 225	25,163	-0.2	-9.1	-11.5	-17.2		14.4	1.6	3,667	
SHCOMP Index	3,310	-1.9	-4.4	-9.7	-10.6		14.2	1.5	6,946	
STI Index	3,250	1.9	-5.2	3.6	4.9		14.4	1.1	389	
KOSPI Index	2,661	0.4	-3.1	-11.6	-14.9		12.1	1.0	1,638	

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Trong thời điểm thị trường biến động mạnh và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thanh khoản trên thị trường tiếp tục duy trì ở mức cao. Cụ thể, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HSX trong tuần qua đạt VND 27,337 tỷ, tăng 4.7% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, dòng tiền tuần này tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ với thanh khoản ghi nhận mức tăng lần lượt là 18.2% và 34.2%, vốn hóa nhóm cổ phiếu Small Cap tăng nhẹ 0.9%. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ghi nhận giá trị giao dịch giảm nhẹ 0.4% và vốn hóa giảm 3%.

Theo nhóm ngành, hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận sự điều chỉnh, vốn hóa của nhóm ngành tiêu dùng giảm mạnh nhất với 4%. Trong khi đó, dòng tiền đổ mạnh vào nhóm công nghệ và y tế khi thanh khoản tăng vọt lần lượt là 37.5% và 60.7%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1T			% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-3.0	-3.5	30.2	-0.4	11.7	11.4	70.6	-3.6	16.8	2.5	5,035,901
▶ Mid Cap	-1.3	5.8	57.3	18.2	26.9	6.7	27.0	3.1	18.1	1.8	680,127
▶ Small Cap	0.9	7.5	45.6	34.5	69.0	37.4	2.4	0.5	19.1	1.2	63,070

Theo ngành

Tên ngành	1T			% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.7	2.6	51.6	-1.9	-1.3	25.3	3.3	-0.2	n.a	4.9	282,652
▶ Công nghệ Thông tin	-0.7	1.1	86.1	37.5	42.5	13.4	0.8	0.2	20.7	3.2	102,311
▶ Nguyên vật liệu	-1.7	7.2	61.9	9.9	58.9	93.9	21.9	1.0	9.4	2.3	553,192
▶ Công nghiệp	-1.7	5.1	52.3	16.4	22.3	1.1	14.7	1.5	21.1	1.7	324,936
▶ Dược và Y tế	-1.7	6.7	21.3	60.7	98.5	54.7	0.7	0.3	20.2	2.5	39,574
Ngân hàng	-2.3	-8.3	33.6	-31.0	-28.3	-24.5	13.2	-6.8	13.0	2.2	1,811,213
▶ Dầu khí	-3.4	1.0	21.7	35.6	48.3	99.9	2.8	0.6	31.6	3.2	89,318
▶ Tiện ích Cộng đồng	-3.5	-1.6	21.6	8.3	4.5	-2.2	2.6	0.1	23.7	2.6	366,245
▶ Tài chính	-3.6	-1.7	33.8	9.7	15.8	-2.0	29.6	1.3	21.3	2.3	1,547,749
▶ Hàng Tiêu dùng	-4.0	-1.4	5.3	30.0	37.8	14.8	10.3	2.0	19.7	2.9	656,982

Chú thích:

-TĐN: Từ đầu năm

-HT: Hiện tại

-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Malaysia thu hút được dòng vốn tốt nhất lên đến 127 triệu USD. Trong khi đó, Nhật Bản và Đài Loan là hai nước bị các nhà đầu tư ngoài rút dòng tiền mạnh nhất với các mốc lần lượt 7,928 và 5,607 triệu USD. Tương tự, các nhà đầu tư nước ngoài đã quay đầu bán ròng trên thị trường Việt Nam tới 185 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài đã bán ròng 2.68 triệu đô la. Trong khi đó các quỹ ETF trong nước rút ròng 9.02 triệu USD, Quỹ DCVFMVN30 ETF Fund tiếp tục rút ròng 6.84 triệu đô la và quỹ SSIAM VN FIN LEAD ETF rút ròng 2.18 triệu USD.

Tên ETF	Tài sản (Triệu \$)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	3,337	-11.70	-26.94	0.6	54.6
Nước ngoài	2,102	-2.68	-2.93	37.5	114.5
VanEck Vectors Vietnam ETF	529	0.00	0.00	0.0	28.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	494	0.00	0.93	49.9	252.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	484	0.00	0.00	0.0	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	365	-2.68	-3.87	-9.3	-89.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	180	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	29	0.00	0.00	0.5	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	8	0.00	0.00	-3.6	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	12	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	1,235	-9.02	-24.01	-36.9	-59.9
DCVFMVN Diamond ETF	617	0.00	0.00	0.0	-101.9
DCVFMVN30 ETF Fund	409	-6.84	-25.85	-49.7	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	160	-2.18	1.85	12.9	0.1
MAFIN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	35.1
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-2,561	-4,944	-14,780	-14,780
Indonesia	-743	-426	1,219	1,219
Nhật Bản	-7,928	-7,928	-10,209	-10,209
Maylaysia	127	268	1,027	1,027
Philippines	-25	-26	59	59
Hàn Quốc	-1,844	-2,665	-5,522	-5,522
Sri Lanka	2	2	-14	-14
Đài Loan	-5,607	-7,809	-15,681	-15,681
Thái Lan	-86	102	2,465	2,465
Việt Nam	-185	-195	-346	-346

Chú thích:
 -WTD: từ đầu tuần
 -MTD: từ đầu tháng
 -QTD: từ đầu quý
 -YTD: từ đầu năm

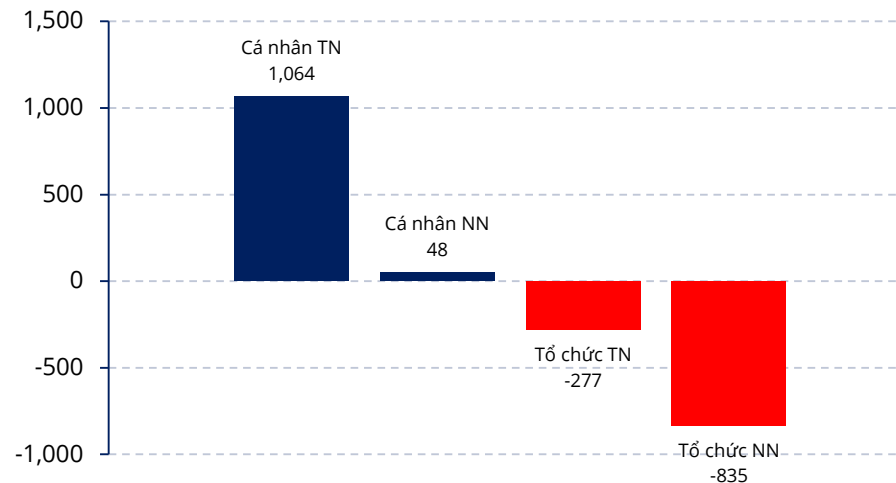
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

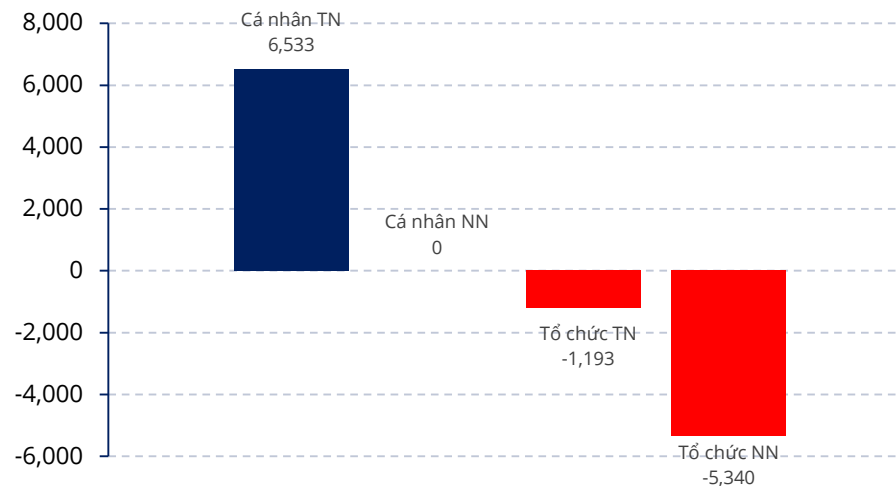
Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế bán ròng tổng cộng 6,533 tỷ đồng. Trong khi đó, nhà đầu tư cá nhân trong nước là bên mua ròng 6,533 tỷ đồng đối ứng.

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị : tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	PTC	Xây dựng và Vật liệu	8.99 - 87.00	68.1	-17.95%
2	VRC	Bất động sản	6.35 - 41.50	26.5	-15.06%
3	DRH	Bất động sản	7.91 - 38.30	22.2	-14.62%
4	TSC	Hóa chất	4.10 - 23.25	19.6	-13.66%
5	SZC	Bất động sản	31.55 - 84.90	70.8	-12.70%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.11%	14.7	8.11 - 15.50	Hóa chất	RDP
35.14%	20.0	9.01 - 20.20	Hóa chất	VAF
35.09%	17.9	9.60 - 17.90	Thực phẩm và đồ uống	AAM
22.39%	12.3	5.37 - 14.05	Xây dựng và Vật liệu	FCM
22.12%	17.9	9.60 - 17.90	Bán lẻ	PIT

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	VE2	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 15.60	10.3	-14.17%
2	SCI	Xây dựng và Vật liệu	24.00 - 67.00	27.8	-13.40%
3	IDJ	Bất động sản	7.95 - 49.55	29.0	-12.91%
4	NDN	Bất động sản	13.80 - 26.90	17.5	-12.50%
5	HLC	Tài nguyên Cơ bản	7.80 - 23.50	18.5	-11.90%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
52.45%	21.8	6.80 - 51.70	Bán lẻ	THS
42.42%	14.1	9.00 - 14.10	Truyền thông	TPH
40.18%	15.7	5.50 - 17.80	Hóa chất	APP
39.00%	36.0	3.10 - 80.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDA
38.30%	13.0	7.00 - 14.90	Xây dựng và Vật liệu	PEN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	WTC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.70 - 53.90	26.7	-34.56%
2	MTC	Du lịch và Giải trí	7.70 - 11.10	8.0	-27.27%
3	DWC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.50 - 33.50	16.5	-26.67%
4	BWA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.40 - 15.90	10.1	-22.31%
5	NAU	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.90 - 11.50	7.4	-21.28%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
94.67%	14.6	5.80 - 14.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	LGM
87.17%	35.0	2.60 - 35.00	Xây dựng và Vật liệu	XMD
60.23%	14.1	5.60 - 14.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PEG
58.65%	21.1	3.00 - 26.00	Hóa chất	GER
52.87%	13.3	4.40 - 13.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTT

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
			TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1 LIX	Bột giặt LIX	Thực phẩm và đồ uống	545	378.0	50.2	49.50 - 64.00	-1.4
2 GDT	Gỗ Đức Thành	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,204	346.5	57.2	38.45 - 60.00	7.1
3 SFI	Vận tải SAFI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	715	332.0	73.1	35.30 - 82.50	-1.9
4 TIX	TANIMEX	Bất động sản	263	265.6	35.1	29.00 - 39.55	4.2
5 CVT	CMC JSC	Xây dựng và Vật liệu	130	242.1	45.4	36.20 - 58.10	3.5
6 IMP	IMEXPHARM	Y tế	620	215.6	76.0	67.00 - 86.40	-3.2
7 DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,116	183.9	59.7	45.00 - 65.00	-2.5
8 S4A	Thủy điện Sê San 4A	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	117	181.3	35.1	24.80 - 35.10	3.9
9 SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	Y tế	65,646	179.8	15.4	2.70 - 24.60	8.5
10 PC1	Xây lắp điện I	Xây dựng và Vật liệu	184,295	159.0	44.3	19.83 - 48.20	15.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó là cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

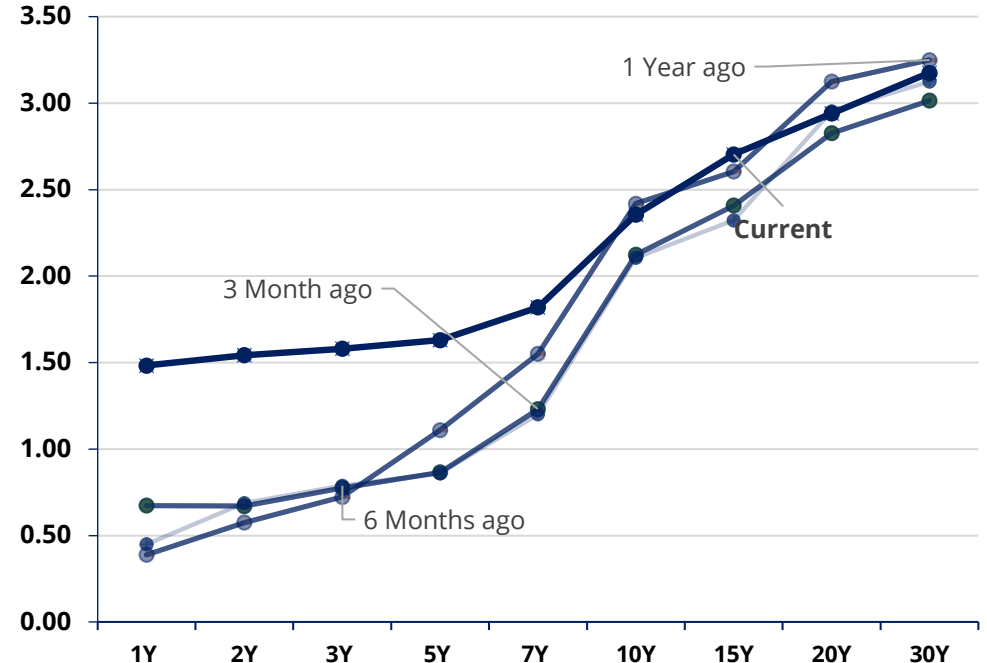
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	98.69	0.04	2.72	2.70	3.16	
VND/USD	22,859	0.08	0.72	-0.49	0.14	
KRW/USD	1,231.70	1.45	2.77	4.36	3.60	
JPY/USD	116.85	1.77	1.24	2.92	1.54	
EUR/USD	0.91	-0.44	3.36	2.78	3.57	
SGD/USD	1.36	-0.06	0.93	-0.60	0.79	
CNY/USD	6.32	0.05	-0.50	-0.69	-0.52	

Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	107.54	-7.04	15.51	50.05	42.99	
Xăng	318.34	-10.17	16.24	48.95	42.85	
Gas	4.66	-7.04	18.32	18.80	25.01	
Than	373.35	0.91	56.15	128.00	120.14	
Vàng	1,989.57	0.96	7.04	11.36	8.77	
Bạc	25.86	0.63	9.65	15.79	10.95	
Platinum	1,068.80	-5.25	3.69	14.56	10.33	
Quặng sắt	156.95	3.86	3.55	49.48	39.51	
Thép cán	5,149.00	-0.31	0.80	8.10	8.42	
Lúa mì	1,073.75	-16.70	39.18	37.31	39.31	
Ngô	759.25	0.36	16.63	29.01	27.98	
Gõ	1,348.50	-7.91	7.89	26.11	17.48	

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1Yr	2Yrs	3Yrs	5Yrs	7Yrs	10Yrs	15Yrs	20Yrs	30Yrs
Lãi suất	1.48	1.54	1.58	1.63	1.82	2.36	2.70	2.94	3.18
Thay đổi (BPS)	-1.70	-7.40	-10.30	-4.60	-1.80	3.40	0.80	-3.50	-2.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

-TĐN: Từ đầu năm

-XH: Xu hướng

-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuần thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.